

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 - TIN HỌC 11

NĂM HỌC 2020 – 2021

// MẢNG MỘT CHIỀU

Câu 1: Chọn khai báo đúng:

- A. Var A: array[1..10] of integer;
C. Var A:= array[1...10] of integer;

- B. Var A= array[1..10] of integer;
D. Var A: array[1,10] of integer;

Câu 2: Cho khai báo biến:

Var A : array[1..5] of integer;

Chọn lệnh đúng:

- A. A(1) := 3 ; B. A[2] := 8/3 ; C. A[3] := -6 ; D. A := 10 ;

Câu 3: Biểu thức điều kiện nào sau đây để kiểm tra một phần tử thứ i của mảng A có nằm trong (-5;10)?

- A. (A[i] > -5) or (A[i] < 10) B. (A[i] < -5) and (A[i] > 10)
C. (-5 < A[i] < 10) D. (A[i] > -5) and (A[i] < 10)

Câu 4: Khai báo biến kiểu mảng một chiều gồm các phần tử số nguyên:

- A. Var mang: array[0..10] of integer B. Var mang: array(0..10) of integer;
C. Var mang: array[0...10] of integer; D. Var mang: array[0..10] of integer;

Câu 5: Hãy chọn phương án ghép đúng nhất.

Để khai báo số phần tử của mảng trong PASCAL, người lập trình cần

- A. khai báo một hằng số là số phần tử của mảng; C. khai báo chỉ số bắt đầu và kết thúc của mảng;
B. khai báo chỉ số kết thúc của mảng; D. không cần khai báo gì, hệ thống sẽ tự xác định;

Câu 6: Phát biểu nào sau đây về mảng một chiều là đúng?

- A. Là tập hợp hữu hạn các phần tử có cùng kiểu dữ liệu
B. Chỉ là tập hợp các số nguyên
C. Mảng không chứa các kí tự là chữ cái
D. Là tập hợp vô hạn các phần tử có cùng kiểu dữ liệu

Câu 7: Phát biểu nào sau đây về kiểu mảng là SAI?

- A. Chỉ số của mảng không nhất thiết bắt đầu từ 1;
B. Độ dài tối đa của mảng là 255;
C. Các phần tử mảng cùng kiểu
D. Có thể xây dựng mảng nhiều chiều;

Câu 8: Tham chiếu đến phần tử thứ i của mảng D được xác định bởi:

- A. D['i'] B. D[i'] C. D[i] D. D(i)

Câu 9: Cho khai báo mảng như sau:

Var M: Array[0..20] Of integer ;

Phương án nào dưới đây chỉ phần tử thứ 20 của mảng?

- A. M[19]; B. M(10); C. M[10]; D. M(19);

Câu 10: Cho khai báo sau :

VAR A: ARRAY[0..16] OF Integer ;

Câu lệnh nào dưới đây sẽ in ra tất cả các phần tử của mảng trên?

- A. FOR k := 1 TO 16 DO write(a[k]); B. FOR k:= 0 TO 15 DO write(a[k]);
C. FOR k := 16 DOWNT0 0 DO write(a[k]); D. FOR k := 16 DOWNT0 0 write(a[k]);

// KIỂU XÂU, KIỂU TẬP

Câu 11: Để khai báo biến kiểu chuỗi ta sử dụng cú pháp nào?

- A. Var <tên biến>:<tên kiểu>; B. Var <tên biến>: string[độ dài lớn nhất của chuỗi];
C. Var <tên biến>=<tên kiểu>; D. Var <tên biến>=string[độ dài lớn nhất của chuỗi];

Câu 12: Độ dài tối đa của chuỗi kí tự trong PASCAL là:

- A. 256; B. 255; C. 65535; D. Tùy ý;

Câu 13: Cho chuỗi s= '123456789', sau khi thực hiện thủ tục Delete(s,4,3) thì:

- A. s = '1256789' B. s = '12789' C. s = '123789' D. s = ' '

Câu 14: Dữ liệu kiểu tập:

- A. Được lưu trữ trên ROM C. Chỉ được lưu trữ trên đĩa cứng
B. Được lưu trữ trên RAM D. Được lưu trữ trên bộ nhớ ngoài

Câu 15: Biến Tep1 được gán tên cho 'Bai1.txt'. Lệnh nào sau đây đọc giá trị từ 'Bai1.txt' cho 3 biến a, b, c trên chương trình:

- A. Read(Tep1, a, b, c) ; B. Read(a, b ,c, Tep1) ;
C. Write(Tep1, a, b, c) ; D. Write(a, b, c, Tep1);

Câu 16: Số lượng phần tử trong tệp

- A. Không được lớn hơn 128. B. Không được lớn hơn 255.
C. Phải được khai báo trước. D. Không bị giới hạn mà chỉ phụ thuộc vào dung lượng đĩa.

Câu 17: Trong ngôn ngữ lập trình Pascal để khai báo 2 biến tệp văn bản f1, f2 ta viết:

- A. Var f1, f2: test; B. Var f1: f2; txt; C. Var f1; f2; text; D. Var f1, f2: text;

Câu 18: Cho biết đoạn chương trình sau in gì ra màn hình?

S:= 'Con co co cai cang cao cao Co cai co cong cong' ;

T:=0;

For i:=1 To length(S) Do

If S[i] = 'o' Then T:= T + 1;

Write(T);

- A. 10 B. 0 C. 9 D. 12

Câu 19: Để gán tên tệp cho biến tệp ta sử dụng câu lệnh:

- A. <biến tệp>:=<tên tệp>; C. <tên tệp>:=<biến tệp>;
B. Assign(<biến tệp>:<tên tệp>); D. Assign(<biến tệp>,<tên tệp>);

Câu 20: Để đọc dữ liệu từ tệp văn bản ta có thể sử dụng thủ tục:

- A. Read(<tên tệp>,<danh sách biến>); C. Read(<tên biến tệp>,<danh sách biến>);
B. Write(<tên tệp>,<danh sách biến>); D. Write(<tên biến tệp>,<danh sách biến>);

Câu 21: Nếu hàm eoln(<tên biến tệp>) cho giá trị bằng True thì con trỏ tệp nằm ở vị trí

- A. Đầu dòng. B. Đầu tệp. C. Cuối dòng. D. Cuối tệp.

Câu 22: Biến Tep2 được gán tên cho tệp Bai2.txt, ta muốn lấy dữ liệu từ Bai2.txt để tính toán trên chương trình, ta dùng lệnh nào sau đây để mở tệp

- A. Rewrite(Tep2); B. Reset(Tep2);
C. Rewrite(Bai2.txt); D. Reset(Bai2.txt);

Câu 23: Cho chuỗi s1='123', s2='abc', sau khi thực hiện thủ tục Insert(s2,s1,2) thì:

- A. S1 = '12abc3'; s2 = 'abc' C. s1 = '123' ; s2 = '12abc'
B. S1 = '1abc23' ; s2 = 'abc' D. s1 = 'ab123' ; s2 = 'abc'

Câu 24: Cho chuỗi S:= 'Tran Cao Van'; hàm Copy(S, 10, 3) cho kết quả là:

- A. 'Tran Cao V' B. 'Cao'
C. 'Van' D. 'an Cao Van'

Câu 25: Cho s1 = '101'; s2 = '10010101', hàm pos(s1,s2) cho giá trị bằng:

- A. 3 B. 4 C. 5 D. 0

Câu 26: Cho s = '123456789' hàm copy(s, 3, 2) cho kết quả là:

- A. '234' B. 234 C. '34' D. 34

Câu 27: Cho S là biến chuỗi, sau khi thực hiện 2 lệnh:

S:= Copy('PASCAL VERSION 5.5' , 1, 5) ;

Write(S);

- Kết quả in lên màn hình là:

- A. VERSION 5.5 C. VERSION
B. PASCAL D. PASCA

Câu 28: Cho S là biến chuỗi, sau khi thực hiện bốn lệnh:

S:= 'Kiem Tra';

Delete(S, 3, 2);

Insert('Tin hoc', S, 2);

Write(S);

- Kết quả in lên màn hình là:

- A. 'Ki Tin hoc tra' C. 'K Tin hoc Tra'
B. 'Tin hoc Kiem Tra' D. 'Kiem Tra Tin hoc'

Câu 29: Cho các biến St chuỗi và k nguyên. Sau khi gán:

St:='Sinh vien Tin hoc hoc Tin hoc';

k := Pos('hoc', ST) ;

- Giá trị của k là :

- A. k=14 B. k=11 C. k=15 D. k=23

Câu 30: Cho chuỗi S= 'Tin hoc 11 hoc Pascal', sau khi thực hiện thủ tục Delete(S, pos('h', S), 11) thì S trở thành:

- A. 'Tin hoc' B. 'Tin Pascal'
C. ' Pascal' D. 'hoc 11 '

Câu 31: Cho A= 'Hoa lan' và B= 'Hoa hong', kết luận:

- A. A = B B. A > B C. A < B D. Không so sánh được.

Câu 32: Để gán tệp ketqua.txt cho biến tệp f ta sử dụng câu lệnh:

- A. f:= ketqua.txt; B. f:= 'ketqua.txt'; **C.** Assign(f, 'ketqua.txt'); D. Assign('ketqua.txt', f);

Câu 33: Hãy chọn thứ tự hợp lý nhất khi thực hiện các thao tác đọc dữ liệu từ tệp:

- A. Mở tệp => Gán tên tệp => Đọc dữ liệu từ tệp => Đóng tệp
B. Mở tệp => Đọc dữ liệu từ tệp => Gán tên tệp => Đóng tệp
C. Gán tên tệp => Mở tệp => Đọc dữ liệu từ tệp => Đóng tệp
D. Gán tên tệp => Đọc dữ liệu từ tệp => Mở tệp => Đóng tệp

Câu 34: Để gán tệp VANBAN.TXT trên ổ đĩa C cho biến tệp f ta sử dụng câu lệnh:

- A. f:= VANBAN.TXT; C. f:= 'VANBAN.TXT';
B. Assign(f, 'C:\VANBAN.TXT'); D. Assign(VANBAN.TXT, f);

Câu 35: Tệp KiemTra.Pas được gán cho biến tệp a, để mở tệp KiemTra.Pas đọc dữ liệu, ta dùng lệnh:

- A. open (KiemTra.Pas); C. reset('KiemTra.Pas');
B. reset(a); D. rewrite(a);

Câu 36. Cho biết đoạn chương trình sau in gì ra màn hình?

S:= 'Minh doi thi minh an thoi';
Delete(S, Pos('doi', S), Pos('minh', S));
Write(S);

- A. 'minh an thoi'
B. 'Minh thoi'
C. 'Minh n thoi'
D. 'an thoi'

// CHƯƠNG TRÌNH CON

Câu 37: Biến cục bộ là các biến được khai báo trong

- A. Phần khai báo của chương trình chính C. Tựa đề của chương trình con
B. Tựa đề của hàm **D.** Phần khai báo của chương trình con

Câu 38: Với a, b là 2 số thực, để tính tích của chúng ta chọn thủ tục kiểu tham trị. Vậy phần đầu của thủ tục nào sau đây là đúng?

- A.** Procedure Tich (a, b : Real) : Real; B. Procedure Tich (a, b ; Real) : Real;
B. Procedure Tich (a, b : Real); D. Proeedure Tich (a; b : Real);

Câu 39: Từ khóa để khai báo hàm là:

- A. Program B. Procedure **C.** Function D. Var

Câu 40: Nói về cấu trúc của một chương trình con, khẳng định nào sau đây là không đúng?

- A. Phần đầu và phần thân nhất thiết phải có, phần khai báo có thể có hoặc không.
B. Phần khai báo có thể có hoặc không có tùy thuộc vào từng chương trình cụ thể.
C. Phần đầu có thể có hoặc không có cũng được.
D. Phần đầu nhất thiết phải có để khai báo tên chương trình con.

Câu 41: Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức.
B. Một chương trình con nhất thiết phải có biến cục bộ.
C. Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức, không nhất thiết phải có biến cục bộ.
D. Một chương trình con có thể không có tham số hình thức và cũng có thể không có biến cục bộ.

Câu 42: Trong các chương trình chuẩn sau đây, chương trình chuẩn nào là thủ tục?

- A. Sin(x); B. Length(S); C. Sqrt(x); **D.** Delete(S,5,1);

Câu 43: Sự khác biệt cơ bản giữa hàm và thủ tục?

- A. Hàm có sử dụng biến số còn thủ tục thì không có biến số;
B. Xây dựng hàm khó hơn thủ tục;
C. Hàm sẽ trả về một giá trị thông qua tên của hàm còn thủ tục thì không;
D. Thủ tục khai báo trước phần thân chương trình còn hàm thì sau phần thân chương trình;

Câu 44: Giả sử ta có phần đầu thủ tục như sau:

Procedure ViDu (var N, M: integer; E: real);

Thì nhận định nào sau đây là đúng?

- A. N, M và E là các tham trị; **B.** N, M là tham biến, E là tham trị;
C. N, M là tham trị, E là tham biến; D. N, M và E là các tham biến;

Câu 45. Chương trình con thường gồm hai loại là:

- A.** Thủ tục và hàm
B. Hằng và biến
C. Hàm và hằng
D. Thủ tục và biến